



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 38272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 37367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 3764 995 - Fax: (84-71) 3764 996

Số: 0369/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2009, từ trang 05 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Vấn đề chưa thống nhất

Trong năm 2008, Công ty đã ghi nhận chi phí của một số công trình đã hoàn thành và kết chuyển doanh thu trong những năm trước vào kết quả kinh doanh với số tiền khoản 800 triệu đồng. Nếu Công ty ghi nhận khoản chi phí này đúng vào những năm trước thì lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2008 sẽ giảm đi một khoản tương ứng và lợi nhuận sau thuế năm 2008 sẽ tăng lên một khoản tương ứng.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

nauh

Nguyễn Thị Minh Khiêm - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0785/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 69 Ngô Tất Tố, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		43.314.453.371	45.222.604.386
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.648.507.851	1.051.659.965
1. Tiền	111		1.648.507.851	1.051.659.965
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.291.234.695	11.260.916.576
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	12.916.924.882	6.562.779.355
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.067.815.070	2.121.757.741
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.379.824.285	2.648.993.115
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(73.329.542)	(72.613.635)
IV. Hàng tồn kho	140		24.615.544.825	31.175.801.470
1. Hàng tồn kho	141	V.6	25.518.740.710	31.722.944.736
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(903.195.885)	(547.143.266)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.759.166.000	1.734.226.375
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.759.166.000	1.734.226.375



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 69 Ngô Tất Tố, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.020.476.867	3.702.304.862
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.185.138.205	1.781.620.838
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.185.138.205	1.781.620.838
<i>Nguyên giá</i>	222		12.500.776.730	11.892.372.067
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.315.638.525)	(10.110.751.229)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		154.000.000	900.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	900.000.000	900.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(746.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		681.338.662	1.020.684.024
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	681.338.662	1.020.684.024
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		46.334.930.238	48.924.909.248

10204

CÔNG
CH NHIỆ
ỀM T
TƯ V

TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 69 Ngô Tất Tố, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		26.453.612.873	30.059.570.269
I. Nợ ngắn hạn	310		26.404.925.545	29.976.487.354
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	3.700.000.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.13	5.576.465.897	10.164.143.689
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	7.894.636.428	4.598.009.027
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	1.802.290.281	675.697.944
5. Phải trả người lao động	315	V.16	2.401.130.527	2.722.191.201
6. Chi phí phải trả	316	V.17	1.804.924.864	718.894.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3.225.477.548	11.097.551.493
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		48.687.328	83.082.915
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.19	48.687.328	83.082.915
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		19.881.317.365	18.865.338.979
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	19.507.276.806	18.549.408.221
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		12.800.000.000	12.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		144.451.880	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.597.645.106	1.877.413.213
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		416.922.352	272.470.472
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.548.257.468	3.599.524.536
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		374.040.559	315.930.758
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.21	374.040.559	315.930.758
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		46.334.930.238	48.924.909.248

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 69 Ngô Tất Tố, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		810,21	801,78
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2009

Nguyễn Chí Công
Người lập biểu

Nguyễn Thị Nhụy Nga
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Nghi
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 69 Ngô Tất Tố, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	71.605.510.228	73.251.800.160
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	5.196.000	34.556.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	71.600.314.228	73.217.244.160
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	59.392.172.036	64.218.909.420
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.208.142.192	8.998.334.740
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	96.189.910	123.391.585
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.212.878.259	223.514
Trong đó: chi phí lãi vay	23		121.848.603	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.428.427.757	1.243.789.368
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.138.202.454	4.538.629.327
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.524.823.632	3.339.084.116
11. Thu nhập khác	31	VI.7	426.052.474	522.929.238
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.365.053.788	9.963.228
13. Lợi nhuận khác	40		(939.001.314)	512.966.010
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.585.822.318	3.852.050.126
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	346.046.787	402.005.013
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.239.775.531	3.450.045.113
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	25.311	26.953

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2009

Nguyễn Chí Công
Người lập biểu

Nguyễn Thị Nhụy Nga
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Nghi
Tổng Giám đốc